TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 86/2022/QĐCNTTLH	*Huyện K, ngày 05 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 54, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 8 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 8 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 8 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi con chung tên là Nguyễn Gia B, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2008 cho đến khi cháu Gia B đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Cháu Nguyễn Thị Phương T1, sinh ngày 09 tháng 01 năm 2004 đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T thống nhất mỗi tháng anh T cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) kể từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi cháu Nguyễn Gia B đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc giao tiền cấp dưỡng vào ngày mùng 05 hàng tháng, về phương thức giao nhận tiền cấp dưỡng do chị H và anh T tự thỏa thuận giao nhận với nhau.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu anh Nguyễn Văn T chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Đ, huyện K;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Khúc Trọng Quang